

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 333 /GM-UBND

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 9 năm 2018

## GIẤY MỜI

Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp để cho ý kiến các nội dung sau:

(1) Chủ trương đầu tư dự án Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Bãi Dừa.

(2) Chủ trương đầu tư dự án Chính trang khu dân cư tổ 6, tổ 8, phường Nghĩa Lộ và ngầm hóa hệ thống thoát kết hợp đường giao thông Triệu Quang Phục.

(3) Việc mua đất tái định cư phục vụ công tác lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đầu tư xây dựng công trình Trường THPT Lê Trung Đình (giai đoạn 2).

(4) Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

(5) Hỗ trợ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018: 2 tỷ đồng để sửa chữa công trình Xi phông số 9, kênh chính Liệt Sơn; 5,767 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại về cây trồng do bão số 12 và mưa lũ gây ra năm 2017.

### 1. Thành phần

- Đồng chí Trần Ngọc Căng, Chủ tịch UBND tỉnh, chủ trì;

- Các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

- Thủ trưởng các sở, ban ngành, địa phương, đơn vị:

+ Nội dung (1): Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, UBND huyện Tư Nghĩa và Mộ Đức, Công ty TNHH Phú Điền.

+ Nội dung (2): Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, UBND thành phố Quảng Ngãi, Công ty TNHH Đầu tư thương mại Bất động sản Phú Gia.

+ Nội dung (3): Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Công ty QISC, UBND thành phố Quảng Ngãi, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Quảng Ngãi.

SỞ LAO ĐỘNG TB & XH QUẢNG NGÃI

Số: .....  
Ngày: 13/9/2018

ĐẾN

Chuyên: .....  
Lưu hồ sơ số: .....

+ Nội dung (4): Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư.

+ Nội dung (5): Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi (Công ty dự nội dung đối với công trình Xi phông số 9, kênh chính Liệt Sơn).

- VPUB: PCVP, các phòng Nghiên cứu, Tiếp CD, CBTH.

**2. Thời gian:** Bắt đầu lúc 7 giờ 30 phút ngày 21/9/2018 (Thứ sáu).

**3. Địa điểm:** Phòng họp số 2 - UBND tỉnh.

**4. Giao nhiệm vụ:**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Nhà đầu tư chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (1).

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Nhà đầu tư chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (2).

c) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (3).

d) Sở Y tế chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (4).

e) Sở Tài chính chuẩn bị và báo cáo tóm tắt nội dung (5).

Đề nghị các đại biểu nghiên cứu tài liệu kèm theo để góp ý tại cuộc họp.

Trân trọng kính mời các đồng chí dự họp.

**Nơi nhận:**

- Thành phần dự họp;
- Phòng Quản trị - Tài vụ;
- Lưu: VT, TH (Tss200).

**TL. CHỦ TỊCH**  
**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG**  
**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Quốc Việt

Logcat

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ Y TẾ                              Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1640/BC-SYT

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 8 năm 2018

**BÁO CÁO**

Tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý vào dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

ĐẾN

Chuyên: *b. KH*  
Ngày: 20-8-2018

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 3571/UBND-KGVX ngày 20/6/2018 về việc xây dựng Đề án “Thực hiện Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”, Sở Y tế đã xây dựng dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” và lấy ý kiến góp ý của các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện miền núi, Sở Y tế xin báo cáo kết quả tổng hợp và giải trình một số ý kiến góp ý cụ thể như sau:

**1. Số đơn vị được xin ý kiến góp ý:**

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Tài chính; Tư pháp; KHĐT; Lao động - Thương binh và Xã hội; Thông tin và Truyền thông; Ngoại vụ; Khoa học và Công nghệ;
- Ủy ban nhân dân các huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long.

Đến ngày 15/8/2018, Sở Y tế đã nhận được ý kiến của 07 Sở và 04 UBND huyện (Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND huyện Sơn Hà, UBND huyện Tây Trà chưa có ý kiến góp ý).

**2. Ý kiến góp ý:**

Các đơn vị được xin ý kiến cơ bản thống nhất với dự thảo Đề án và có một số kiến, cụ thể:

**a. Sở Tư pháp ý kiến về việc có cần thiết trình HĐND tỉnh thông qua hay không?**

- Cơ quan soạn thảo phải xác định cụ thể nguồn kinh phí mua sữa để thực hiện Đề án.

- Đề án đề xuất các mức chi bồi dưỡng lập báo cáo cho các trường, Phòng Giáo dục; mức chi Hội nghị sơ kết, tổng kết từ nguồn ngân sách tỉnh thì thẩm quyền quyết định các mức chi là của HĐND tỉnh.

- Nếu kinh phí mua sữa phải huy động từ nguồn đóng góp của nhân dân (phụ huynh) thì thẩm quyền quyết định là của HĐND tỉnh.

**b) Sở Tài chính có ý kiến về kinh phí thực hiện Đề án:**

- Về kinh phí thực hiện Đề án: Tổng kinh phí thực hiện Đề án là 49.590,978 triệu đồng, tuy nhiên Sở Y tế chưa phân định nguồn kinh phí thực hiện đã được Thủ

tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 1340/QĐ-TTg (Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; đóng góp của gia đình và cộng đồng; sự hỗ trợ của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối).

- Về thời gian thực hiện Đề án: Để đảm bảo tiến độ huy động nguồn kinh phí thực hiện Đề án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính đề nghị hiệu chỉnh thời gian thực hiện Đề án từ năm 2019-2020.

c. Các đơn vị có ý kiến góp ý về một số lỗi chính tả, thuật ngữ sử dụng...

### 3. Ý kiến tiếp thu và giải trình của Sở Y tế:

a. Tiếp thu và chỉnh sửa toàn bộ ý kiến góp ý của các Sở và UBND huyện về các nội dung: lỗi chính tả, thuật ngữ sử dụng, thời gian thực hiện Đề án; làm rõ thêm nội dung về phần nguồn kinh phí thực hiện Đề án (kinh phí thực hiện Đề án sử dụng nguồn ngân sách của tỉnh).

b. Giải trình một số ý kiến của Sở Tư pháp và Sở Tài chính:

- Nguồn kinh phí thực hiện Đề án:

+ Trong **Đề án không có quy định việc huy động sự đóng góp của nhân dân** (phụ huynh) do đối tượng là trẻ từ đủ 5 tuổi đến khi vào lớp 1 và học sinh bậc tiểu học của các huyện miền núi, nơi có điều kiện về kinh tế, xã hội khó khăn nên không huy động sự đóng góp của nhân dân. Nội dung này đã được các sở, ngành và UBND các huyện đề nghị và thống nhất trong quá trình xây dựng Đề án "Thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020" (dự thảo đề án thực hiện trên toàn tỉnh).

+ Việc huy động kinh phí từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước: Hiện tại Sở Y tế chỉ nhận được cam kết hỗ trợ 25% giá trị hộp sữa của Công ty cổ phần sữa Việt Nam. Song cam kết này chỉ được thực hiện trong trường hợp Công ty cổ phần sữa Việt Nam trúng thầu cung ứng sữa cho Đề án, trong khi việc mua sữa thực hiện Đề án phải thực hiện đấu thầu theo quy định của Luật Đấu thầu vì vậy việc hỗ trợ 25% giá trị hộp sữa không chắc chắn được đảm bảo.

Chính vì vậy, để đảm bảo kinh phí chủ động thực hiện Đề án thì nguồn ngân sách tỉnh phải đảm bảo toàn bộ chi phí.

- Về các mức chi bồi dưỡng cho giáo viên lập báo cáo; chi hội nghị sơ kết, tổng kết:

+ Về mức bồi dưỡng lập báo cáo cho các Trường, Phòng giáo dục: Do nhiệm vụ lập báo cáo không thuộc trách nhiệm chuyên môn của giáo viên, vì vậy việc giáo viên lập báo cáo cần phải được thanh toán chi phí làm việc ngoài giờ; Việc thanh toán chế độ làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động.

+ Về chi phí Hội nghị sơ kết, tổng kết: Các mức chi thực hiện theo Quy định tại Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi. Kinh phí trong Đề án là phần kinh phí dự kiến để thực hiện, trong quá trình triển khai sẽ thực hiện đúng theo quy định của HĐND tỉnh.

Như vậy, việc thanh toán các chi phí này theo quy định hiện hành, trong Đề án này, Sở Y tế ước tính để xây dựng nên dự kiến kinh phí thực hiện Đề án.

#### 4. Kiến nghị:

Sở Y tế kính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt Đề án "*Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020*" để triển khai thực hiện.

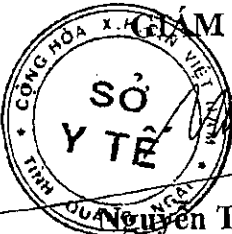
Lý do không trình HĐND tỉnh thông qua:

- Không huy động kinh phí từ nhân dân (phụ huynh) để thực hiện Đề án.
- Các mức chi: lập báo cáo, hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện theo các quy định hiện hành.

Sở Y tế báo cáo./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính; GD-ĐT;
- GD, PGD Sở Y tế (Bs. Phạm Minh Đức);
- VP Sở;
- Lưu: VT, NVY.

  
Phạm Tấn Đức

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ Y TẾ

ĐỀ ÁN

**THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM CHƯƠNG TRÌNH SỬA HỌC ĐƯỜNG  
CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG GÓP PHẦN NÂNG CAO  
TÂM VÓC TRẺ EM MẪU GIÁO VÀ TIỂU HỌC TẠI CÁC HUYỆN  
MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG NGÃI ĐẾN NĂM 2020**

DỰ THẢO 8/2018

Quảng Ngãi, tháng 8 năm 2018

## MỤC LỤC

Phần thứ nhất. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG CỦA ĐỀ ÁN.....	1
I. Sự cần thiết xây dựng Đề án.....	1
II. Các cơ sở xây dựng Đề án.....	1
1. Căn cứ xây dựng Đề án:.....	2
2. Căn cứ thực tiễn:.....	2
Phần thứ hai. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN.....	3
I. Tên, phạm vi của Đề án.....	3
II. Mục tiêu đề án.....	3
1. Mục tiêu chung:.....	3
2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020.....	3
III. Đối tượng, thời gian và phương thức triển khai thực hiện.....	4
1. Đối tượng áp dụng:.....	4
2. Thời gian thụ hưởng.....	4
IV. Nhiệm vụ và giải pháp.....	4
1. Công tác tổ chức chỉ đạo:.....	4
2. Công tác truyền thông và tập huấn:.....	6
3. Lựa chọn nguồn sữa thích hợp:.....	7
4. Vận chuyển và bảo quản Sữa học đường.....	7
5. Thực hành cho học sinh uống sữa.....	8
6. Phương án xử lý chất thải.....	8
7. Khảo sát thực trạng dinh dưỡng học sinh mẫu giáo và tiểu học phục vụ đánh giá hiệu quả Chương trình:.....	8
8. Công tác giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.....	9
Phần thứ ba. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH.....	10
1. Nhu cầu kinh phí.....	10
2. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình:.....	12
Phần thứ tư. QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	13
1. Cơ chế quản lý.....	13
2. Phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện.....	13
Phần thứ năm. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI.....	16

## Phần thứ nhất

# SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG CỦA ĐỀ ÁN

### I. Sự cần thiết xây dựng Đề án

Theo các công trình nghiên cứu khoa học về tâm, sinh lý và xã hội học đều khẳng định giai đoạn tuổi học đường là giai đoạn có tính chất quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực trí tuệ trong tương lai và đây cũng là giai đoạn não bộ phát triển hoàn thiện nhanh nhất làm nền tảng cho trí thông minh sau này của trẻ.

Nhu cầu dinh dưỡng cho trẻ ở mỗi giai đoạn là khác nhau, vì vậy thức ăn dành cho trẻ cũng phải phù hợp theo từng giai đoạn để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và phát triển một cách toàn diện. Trẻ mẫu giáo và học sinh tiểu học ngoài chế độ ăn đa dạng các chất như: chất đạm, chất béo, bột đường, vitamin và khoáng chất... thì việc bổ sung thêm sữa mỗi ngày là rất cần thiết, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển chiều cao của trẻ.

Sữa là nguồn cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết như chất đạm, canxi và vitamin D cho lứa tuổi mẫu giáo và tiểu học; giúp trẻ tăng sức đề kháng, tăng chiều cao, phát triển não bộ đặt nền tảng cho việc học tập của trẻ ở các cấp học tiếp theo.

Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tâm vóc, thể chất, trí tuệ của người Việt Nam và nâng cao chất lượng cuộc sống. Thực hiện Đề án “Sữa học đường” giúp cải thiện chế độ dinh dưỡng nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em; nâng cao thể lực, tâm vóc trẻ em và thanh thiếu niên, hướng tới cải thiện chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai. Khi tình trạng dinh dưỡng của trẻ em được nâng cao sẽ giảm gánh nặng về chi phí y tế và chi phí xã hội bởi các bệnh phát sinh do suy dinh dưỡng, gắn kết học sinh với nhà trường...

Từ năm 2017, trẻ em dưới 5 tuổi tại các huyện miền núi được uống sữa theo Đề án nâng cao hiệu quả phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020. Tuy nhiên trẻ em từ đủ 5 tuổi (60 tháng) và học sinh tiểu học tại các địa phương này chưa có chương trình hỗ trợ để tiếp tục được uống sữa nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng.

Việc triển khai thực hiện chương trình “Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020” chính là thực hiện Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, là bước cụ thể hoá việc thực hiện chiến lược và mục tiêu Quốc gia về dinh dưỡng trẻ em và đồng thời cũng để duy trì kết quả của phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi các huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

### II. Các cơ sở xây dựng Đề án.



## **1. Căn cứ xây dựng Đề án:**

- Quyết định số 226/QĐ-TTg ngày 22/2/2012 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 641/QĐ-TTg ngày 28/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030;

- Quyết định 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020

- Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;

- Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế trường học;

- Quyết định số 5450/QĐ-BYT ngày 28/9/2016 của Bộ Y tế về việc quy định tạm thời đối với sản phẩm sữa tươi phục vụ Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020;

- Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 20-CT-TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ nay đến năm 2020;

- Kết luận số 535-KL/TU ngày 24/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án “thực hiện Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

## **2. Căn cứ thực tiễn:**

- Thực trạng về học sinh và tình hình dinh dưỡng của học sinh mẫu giáo và tiểu học trên địa bàn tỉnh;

- Đời sống kinh tế xã hội của người dân ở các vùng miền trên địa bàn tỉnh;

- Nhu cầu thực tiễn về chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng của trẻ em ngày càng cao và đa dạng trong giai đoạn hiện nay.

- Kết quả khảo sát ý kiến của phụ huynh tại các huyện, thành phố và đơn vị cam kết cung ứng sữa.

## **Phần thứ hai**

### **NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN**

#### **I. Tên, phạm vi của Đề án**

**1. Tên Đề án:** “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

- **Cơ quan chủ trì:** Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi;
- **Cơ quan thực hiện:** UBND các huyện, thành phố.
- **Cơ quan phối hợp thực hiện:** Sở Y tế; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan.
- **Thời gian thực hiện:** Giai đoạn 2019-2020.

**2. Phạm vi của Đề án:** tại 06 huyện: Sơn Tây, Sơn Hà, Tây Trà, Trà Bồng, Ba Tơ, Minh Long thuộc tỉnh Quảng Ngãi (gọi chung là 6 huyện miền núi).

**3. Đối tượng thụ hưởng:** Học sinh từ đủ 5 tuổi đến khi vào lớp 1 và học sinh bậc tiểu học trên địa bàn 6 huyện miền núi.

#### **II. Mục tiêu đề án**

##### **1. Mục tiêu chung:**

Bổ sung dinh dưỡng và các vi chất cần thiết góp phần phòng, chống suy dinh dưỡng trẻ em ở lứa tuổi mẫu giáo và tiểu học, thông qua đó cải thiện tầm vóc thể hệ tương lai của thanh thiếu niên 6 huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020**

- Đạt tỷ lệ 100% trẻ từ đủ 5 tuổi trong các cơ sở giáo dục mẫu giáo và tiểu học (bao gồm cả các trường trong và ngoài công lập) được uống sữa 3 lần/tuần, mỗi lần 180ml hoặc 110ml và thời gian thực hiện 9 tháng trong năm học.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên y tế trường học, cộng tác viên trong phạm vi Đề án được tham gia các lớp tập huấn triển khai chương trình, có kiến thức và kỹ năng thực hành chăm sóc dinh dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong trường học.

- 95% phụ huynh trong Đề án được bồi dưỡng, hướng dẫn kiến thức, kỹ năng thực hành đúng về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ, các vấn đề liên quan ảnh hưởng đến dinh dưỡng như tiêm chủng, nước sạch, vệ sinh môi trường và chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ em tại gia đình.

- Không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm trong các trường học.

- 100% trẻ học ở các trường mẫu giáo, 100% học sinh bậc tiểu học tham gia Chương trình được theo dõi tình trạng dinh dưỡng và được cải thiện cân nặng, chiều cao.

- 100% các trường thực hiện tốt công tác quản lý và tổ chức cho trẻ uống sữa tại trường.

### III. Đối tượng, thời gian và phương thức triển khai thực hiện

#### 1. Đối tượng áp dụng:

	Đối tượng	Dự kiến tổng số trẻ được uống sữa		
		Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng
1	Trẻ mẫu giáo*	5.113	4.861	9.974
2	Trẻ tiểu học**	24.139	24.085	48.224

(\*) Đối tượng trẻ từ đủ 60 tháng tuổi đến khi vào lớp 1 tại các trường mầm non, mẫu giáo công lập và ngoài công lập của 6 huyện miền núi.

(\*\*) Đối tượng học sinh tiểu học của 6 huyện miền núi.

Các đối tượng trên đang học trong các trường mẫu giáo và tiểu học công lập, ngoài công lập (đã được cấp phép) trên địa bàn 6 huyện miền núi.

#### 2. Thời gian thụ hưởng là 02 năm: 2019 - 2020

a) Trẻ được uống sữa trong thời gian học tại trường; Căn cứ Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2018-2019 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi; Đối với cấp mầm non và cấp tiểu học, có ít nhất 35 tuần thực học.

#### b) Định mức:

+ Đối với trẻ tiểu học: mỗi trẻ được uống 03 lần/tuần, mỗi lần uống 180ml/hộp (105 suất sữa/trẻ/năm, 6.900 đồng/suất).

+ Đối với trẻ mẫu giáo: mỗi trẻ được uống 03 lần/tuần, mỗi lần uống 110ml/hộp (105 suất sữa/trẻ/năm, 4.400đồng/suất).

### IV. Nhiệm vụ và giải pháp

#### 1. Công tác tổ chức chỉ đạo:

a) Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban giám sát thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học (BCĐ) các cấp:

- **Cấp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo gồm:**

+ Trưởng ban: Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

+ Phó trưởng ban trực: Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Phó trưởng ban: Giám đốc Sở Y tế.

+ Các ủy viên BCD cấp tỉnh gồm: Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học, Trưởng phòng Giáo dục Mầm non (Sở Giáo dục và Đào tạo); Chi cục trưởng Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, Giám đốc Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh, Giám đốc Trung tâm Truyền thông - Giáo dục sức khỏe; đại diện các sở, ban ngành, đoàn thể: Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh...

**- Cấp huyện thành lập Ban Chỉ đạo gồm:**

+ Trưởng ban: Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố.  
+ Phó trưởng ban trực: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố.

+ Phó trưởng ban: Trưởng Phòng Y tế huyện, thành phố.

+ Các ủy viên gồm: đại diện Trung tâm Y tế; các phòng, ban, đoàn thể thuộc huyện: Kế hoạch - Tài chính, Văn hóa - Thông tin, Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Truyền Thanh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Chữ thập đỏ...

**- Cấp xã thành lập Ban Chỉ đạo gồm:**

+ Trưởng ban: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã/phường/thị trấn.

+ Phó trưởng ban trực: Hiệu trưởng trường tiểu học/Hiệu trưởng trường mầm non.

+ Phó trưởng ban: Trưởng Trạm Y tế.

+ Các ủy viên gồm: giáo viên tổng phụ trách Đội trường tiểu học/cán bộ y tế trường tiểu học/mầm non; đại diện các ban, ngành, đoàn thể, Trưởng các thôn, tổ, đội.

**b) Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo:**

- Tham mưu UBND các cấp chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình Sữa học đường theo kế hoạch của UBND tỉnh đạt hiệu quả; Phân công nhiệm vụ thành viên chịu trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo triển khai chương trình tại các địa phương;

- Phó trưởng Ban trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh tham mưu UBND tỉnh thành lập Tổ giúp việc hỗ trợ công tác triển khai thực hiện Chương trình, thành lập Quỹ Sữa học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi nhằm huy động nguồn lực xã hội của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức sơ kết đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi kết thúc chương trình thực hiện thí điểm; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả chương trình; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ.

## 2. Công tác truyền thông và tập huấn:

### a) Công tác truyền thông, vận động:

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền, giáo viên, phụ huynh và học sinh về tầm quan trọng của Sữa học đường trong việc phòng, chống suy dinh dưỡng, cải thiện tâm vóc, phát triển trí tuệ thế hệ tương lai của thanh thiếu niên Quảng Ngãi; tuyên truyền, vận động các nhà tài trợ tham gia đóng góp kinh phí cho việc triển khai Chương trình bằng hình thức phù hợp:

- Các nhà trường lồng ghép tuyên truyền trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm, giữa năm. Thông qua cuộc họp, vận động phụ huynh tự nguyện, tích cực tham gia Chương trình.

- Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng và đưa tin, bài, phóng sự về tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi của trẻ em Quảng Ngãi, đặc biệt là tại các vùng khó khăn; ý nghĩa của việc triển khai Chương trình Sữa học đường trong các trường mẫu giáo, tiểu học:

+ Phát Video tuyên truyền thông điệp về Sữa học đường trên Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Ngãi vào giờ vàng (trước thời sự Quảng Ngãi lúc 19h45).

+ Xây dựng và phát tin, phóng sự tuyên truyền về Sữa học đường trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Ngãi.

- Báo Quảng Ngãi, các Báo có văn phòng đại diện và địa chỉ thường trú tại địa bàn thực hiện các bài viết tuyên truyền về các nội dung liên quan đến Sữa học đường.

- Chính quyền địa phương tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và nghĩa vụ của phụ huynh và học sinh khi tham gia Chương trình Sữa học đường trên tất cả các hệ thống phát thanh phường, xã.

- Xây dựng các cụm Pano tuyên truyền về Sữa học đường tại các huyện, thành phố; xây dựng biển, bảng truyền thông về chương trình ở 2 đầu cửa ngõ vào thành phố Quảng Ngãi.

- In và phát tờ rơi về Sữa học đường tới tận tay phụ huynh học sinh.

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Sữa học đường thu hút phụ huynh và học sinh tham gia tại 6 huyện miền núi.

### b) Công tác tập huấn, nâng cao năng lực:

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Chương trình; nâng cao kỹ năng truyền thông, vận động; nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Sữa học đường cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ y tế phụ trách triển khai Chương trình tại các trường mẫu giáo, tiểu học.

- Tổ chức các lớp tập huấn cho giáo viên tại các trường mẫu giáo và tiểu học về các nội dung liên quan đến Sữa học đường.

c) Kinh phí thực hiện hoạt động truyền thông và tập huấn do đơn vị trúng thầu cung ứng sữa chịu trách nhiệm chi trả.

### 3. Lựa chọn nguồn sữa thích hợp:

Sữa phục vụ Chương trình Sữa học đường phải đáp ứng các tiêu chí sau:

- Được chế biến từ sữa tươi nguyên liệu là sữa tươi sạch lấy từ các trang trại chăn nuôi bò sữa tập trung, thành phần có đường hoặc không đường, được bổ sung vi chất dinh dưỡng với hàm lượng như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hàm lượng
1	Vitamin A	IU/100ml	190 – 220
2	Vitamin D	IU/100ml	55 – 70
3	Sắt	mg/100ml	1,4 - 1,8
4	Canxi	mg/100ml	110 – 145
5	Kẽm	mg/100ml	1,1 - 1,4

- Được sản xuất theo QCVN 5-1:2010/BYT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

- Có ghi nhãn đối với sữa cho Chương trình Sữa học đường (“Sữa phục vụ Chương trình Sữa học đường”) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27 tháng 10 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Công Thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn; Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý thực phẩm chức năng và các quy định khác có liên quan.

- Có nghiên cứu lâm sàng về Sữa học đường, có kết quả đối chứng về hiệu quả sử dụng sản phẩm sữa học đường trên học sinh mẫu giáo và tiểu học; sản phẩm đã được Bộ Y tế xác nhận hiệu quả trong nghiên cứu cải thiện tình trạng dinh dưỡng và vi chất dinh dưỡng của trẻ em.

### 4. Vận chuyển và bảo quản Sữa học đường

- Vận chuyển sữa bằng các phương tiện chuyên dụng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo định kỳ 2 tuần 1 lần. Đối với vùng thành thị và đồng bằng, sữa được vận chuyển tới từng trường. Đối với các huyện miền núi, sữa được vận chuyển tới điểm trường chính (nếu có đường ô tô vào được), các trường bố trí tiếp nhận và chuyển tới từng điểm trường lẻ (nếu có); trong trường hợp ô tô không vào được điểm trường chính thì sữa được vận chuyển tới Phòng Giáo dục và Đào tạo, sau đó doanh nghiệp cung ứng sữa bố trí phương án chuyển sữa đến điểm trường chính.

- Nhà trường bố trí tiếp nhận, bảo quản sữa tại nơi sạch sẽ, thoáng mát, an toàn và tối đa không quá 2 tuần cho mỗi đợt.

- Công ty sữa được chọn cung ứng sữa cho chương trình sữa học đường của tỉnh có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo quản sữa tại các điểm Phòng Giáo dục, điểm trường để bảo quản sữa an toàn đúng quy định; thường xuyên kiểm tra và thay thế kịp thời khi bị hỏng hóc.

- Nhà trường huy động nhân lực tham gia bốc vác, vận chuyển sữa từ nơi phương tiện vận chuyển đến nơi bảo quản an toàn.

- Hỗ trợ kinh phí vận chuyển tại những điểm ô tô không vào được và kinh phí bốc chuyển sữa (*Doanh nghiệp cung ứng sữa chịu trách nhiệm*).

#### **5. Thực hành cho học sinh uống sữa**

- Mỗi học sinh mẫu giáo và tiểu học được uống sữa 03 lần/tuần, trong 35 tuần của năm học, mỗi lần 110 ml và 180 ml, vào các ngày thứ hai, thứ tư, thứ sáu với thời gian cố định: Đối với trẻ mẫu giáo và tiểu học bán trú, thời gian uống sữa là từ 14h - 15h; đối với trẻ tiểu học không bán trú, thời gian uống sữa là giờ ra chơi giữa buổi học.

- Hiệu trưởng phân công giáo viên chịu trách nhiệm quản lý, hướng dẫn học sinh uống sữa đảm bảo số lượng, số lần, đúng giờ và đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình uống, đồng thời theo dõi, ghi chép kết quả thực hiện của từng ngày để tổng hợp báo cáo. Có thể huy động học sinh hỗ trợ trong quá trình thực hiện; thông qua hoạt động này giáo dục và rèn luyện kỹ năng tự phục vụ cho học sinh.

- Sữa sử dụng có quy cách đóng hộp theo đúng loại 180ml (dành cho học sinh tiểu học) và loại 110ml (dành cho trẻ mẫu giáo). Giáo viên trước khi phát hộp sữa cho học sinh cần kiểm tra tình trạng hộp bằng cảm quan (còn nguyên dạng, hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng nhà sản xuất..).

#### **6. Phương án xử lý chất thải**

- Vỏ hộp được thu gom ngay sau khi sử dụng để tránh thu hút ruồi, kiến và côn trùng khác gây ô nhiễm môi trường mất vệ sinh an toàn thực phẩm; xử lý vỏ hộp như các rác thải hữu cơ thông thường.

- Nhà trường có trách nhiệm thu gom, ký kết hợp đồng với công ty (đơn vị xử lý môi trường) tại địa phương hoặc có phương án thu gom và xử lý vỏ hộp sữa đúng quy định, không để gây ô nhiễm môi trường.

- Đối với thùng đựng hộp sữa đã sử dụng, sau khi được xử lý an toàn vệ sinh, các trường mẫu giáo có thể tận dụng để làm đồ chơi, làm các mô hình phục vụ công tác dạy và học cho học sinh.

#### **7. Khảo sát thực trạng dinh dưỡng học sinh mẫu giáo và tiểu học phục vụ đánh giá hiệu quả Chương trình:**

- Tất cả trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng của đề án được khảo sát thể lực thông qua đo chiều cao và cân nặng, kết quả được lưu và đối chiếu, so sánh với lần sau nhằm đánh giá hiệu quả của sữa học đường cho từng độ tuổi.

- Nhân viên y tế trường học phối hợp với các giáo viên để thực hiện việc đo thể lực học sinh một cách nghiêm túc và đảm bảo tính chính xác. Các trường chưa có nhân viên y tế trường học thì giáo viên dạy giáo dục thể chất thực hiện. Trạm Y tế xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm giám sát và hướng dẫn quy trình thực hiện.

- Kết quả khảo sát được tổng hợp báo cáo cho Trạm Y tế xã, Trung tâm Y tế và Phòng Y tế, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố để tổng hợp, đánh giá.

#### **8. Công tác giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện**

- Ban Chỉ đạo cấp xã phối hợp với nhà trường tổ chức giám sát, đánh giá việc triển khai thực hành cho học sinh uống sữa tại các lớp học.

- Ban Chỉ đạo cấp huyện, xã tổ chức giám sát định kỳ hàng tháng và đột xuất tại các trường học, lớp học.

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh tổ chức giám sát hàng quý và đột xuất việc triển khai Chương trình tại các huyện và các trường học.

- Trường báo cáo kết quả thực hiện cho Phòng Giáo dục, Phòng Y tế, TTYYT huyện, thành phố 2 tuần/lần; Phòng Giáo dục, Phòng Y tế huyện, thành phố tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo (Cơ quan thường trực) và Sở Y tế hàng tháng vào trước ngày 10 của tháng tiếp theo. Hàng năm, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh báo cáo kết quả cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh.



### Phần thứ ba

## KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Nhu cầu kinh phí:

1.1. Tổng kinh phí để thực hiện chương trình: **39.779.476.000 đồng**  
(Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ bảy trăm bảy mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

a. Kinh phí mua sữa (nếu Công ty cổ phần sữa Việt Nam trúng thầu cung ứng thì sẽ được hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa theo cam kết của Công ty tại Công văn số 4049/CV-CTS.PTĐT/2017): **39.546.276.000 đồng**, trong đó:

- Mua sữa cho trẻ từ đủ 5 tuổi đến khi vào lớp 1: **4.607.988.000 đồng**

*ĐVT: đồng*

	2019	2020	Tổng cộng
Tổng số trẻ	5.113	4.861	9.974
Tổng số sữa (hộp 110ml)	536.865	510.405	1.047.270
Đơn giá (*)	4.400	4.400	4.400
<b>Thành tiền</b>	<b>2.362.206.000</b>	<b>2.245.782.000</b>	<b>4.607.988.000</b>

- Mua sữa cho học sinh tiểu học: **34.938.288.000 đồng**

*ĐVT: đồng*

	2019	2020	Tổng cộng
Tổng số trẻ	24.139	24.085	48.224
Tổng số sữa (hộp 180ml)	2.534.595	2.528.925	5.063.520
Đơn giá (*)	6.900	6.900	6.900
<b>Thành tiền</b>	<b>17.488.705.500</b>	<b>17.449.582.500</b>	<b>34.938.288.000</b>

(\*) Đơn giá tham khảo theo giá cam kết của Công ty cổ phần sữa Việt Nam tại Công văn số 4049/CV-CTS.PTĐT/2017 ngày 27/7/2017 về việc thay đổi tỷ lệ hỗ trợ của Công ty sữa trong thực hiện Đề án sữa học đường tỉnh Quảng Ngãi.

b. Chi phí hỗ trợ quản lý, thực hiện Chương trình: **233.200.000 đồng** do ngân sách tỉnh chi trả, trong đó:

- Chi bồi dưỡng lập báo cáo của các Trường: Trả tiền làm thêm giờ cho người thực hiện báo cáo theo thực tế. Dự kiến nhu cầu kinh phí khoảng **139.200.000 đồng**.

Mỗi báo cáo: **20.000 đồng**. Tính toán dựa trên tiền bồi dưỡng ngoài giờ cho giáo viên lập báo cáo. Trong đó: Thời gian lập báo cáo: **30 phút/báo cáo**; hệ số

lương trung bình của Giáo viên tiểu học và mầm non (3,06); lương cơ sở: 1.390.000 đồng.

Tổng số 147 trường (73 Trường mầm non, 74 Trường Tiểu học); mỗi trường báo cáo 02 lần/tháng

+ Năm 2019:

20.000đ/báo cáo x 2 báo cáo/tháng x 10 tháng x 174 trường = 69.600.000 đồng

+ Năm 2020:

20.000đ/báo cáo x 2 báo cáo/tháng x 10 tháng x 174 trường = 69.600.000 đồng

- Chi bồi dưỡng lập báo cáo của các Phòng giáo dục: Trả tiền làm thêm giờ cho người thực hiện báo cáo theo thực tế. Dự kiến nhu cầu kinh phí khoảng 24.000.000 đồng.

Mỗi báo cáo: 200.000 đồng. Tính toán dựa trên tiền bồi dưỡng ngoài giờ cho cán bộ lập báo cáo. Trong đó: Thời gian lập báo cáo: 6 giờ/báo cáo; hệ số lương trung bình của Giáo viên tiểu học và mầm non (3,06); lương cơ sở: 1.390.000 đồng.

Tổng số 6 Phòng Giáo dục; mỗi Phòng Giáo dục báo cáo 01 lần/tháng

+ Năm 2019:

200.000đ/báo cáo x 01 báo cáo/tháng x 10 tháng x 6 PGD = 12.000.000 đồng.

+ Năm 2020:

200.000đ/báo cáo x 01 báo cáo/tháng x 10 tháng x 6 PGD = 12.000.000 đồng.

- Chi Hội nghị sơ kết, tổng kết cấp tỉnh: Mức chi thực hiện theo Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi, Quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi, dự kiến khoảng 70.000.000 đồng.

+ Hội nghị sơ kết năm 2019: Chi phí theo thực tế, dự kiến 20.000.000 đ/hội nghị.

+ Hội nghị tổng kết chương trình (Năm 2020): Chi phí theo thực tế, dự kiến 50.000.000 đ/hội nghị

## 1.2. Kinh phí theo tiến độ thực hiện:

Năm	Chi phí mua sữa	Chi phí quản lý	Cộng
2019	19.850.911.500	101.600.000	19.952.511.500
2020	19.695.364.500	131.600.000	19.826.964.500

**2. Nguồn kinh phí thực hiện chương trình:**

Kinh phí thực hiện chương trình sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh.

## Phần thứ tư

# QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Cơ chế quản lý

- Giao Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án; có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động của Đề án.

- Giao UBND các huyện miền núi là đơn vị triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các hoạt động của đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Sở Y tế; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; các sở ngành và các hội, đoàn thể liên quan có trách nhiệm chủ động, tích cực phối hợp triển khai thực hiện đề án; đặc biệt là công tác tuyên truyền, vận động sự đóng góp của các tổ chức cá nhân; phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động của Đề án tại các địa phương

### 2. Phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện

#### a. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh; Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo cấp tỉnh; Tham mưu thành lập Quỹ Sửa học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi; Thành lập Ban Quản lý Quỹ Sửa học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng Ban; Quy chế hoạt động của Quỹ Sửa học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi;

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở tổ chức thực hiện; Xây dựng biểu mẫu thống kê, báo cáo, hướng dẫn Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường triển khai chương trình báo cáo theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và Doanh nghiệp cung cấp sản phẩm triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, y tế trường học tham gia Chương trình;

- Chủ trì phối hợp với Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông các sở ngành liên quan xây dựng chiến dịch truyền thông đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức, thông qua nhiều kênh truyền thông,

nhằm vận động, kêu gọi sự đồng tình của cộng đồng xã hội, của mỗi gia đình phụ huynh học sinh.

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường mẫu giáo và tiểu học triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình:

+ Tổ chức tuyên truyền vận động trực tiếp tại trường học, tại các cuộc họp phụ huynh học sinh;

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chịu trách nhiệm ký kết hợp đồng mua sữa với Doanh nghiệp được chọn cung ứng sữa thực hiện chương trình;

+ Tiếp nhận, bảo quản và thực hành cho học sinh uống sữa;

+ Thống kê, báo cáo kết quả triển khai Chương trình theo quy định;

- Tiếp nhận, quản lý, giám sát, hướng dẫn sử dụng thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

- Tổng hợp, thông kê, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế kết quả triển khai Chương trình theo quy định.

#### **b. Sở Y tế:**

- Chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ban chỉ đạo cấp tỉnh, UBND tỉnh chỉ đạo triển khai Chương trình;

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình từ khâu tiếp nhận, bảo quản và thực hành cho học sinh uống sữa nhằm đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, Trung tâm Kiểm nghiệm, thuốc mỹ phẩm, thực phẩm, Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh) tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chất lượng sản phẩm sữa, các điều kiện bảo quản sữa... Hướng dẫn các điểm tiếp nhận và cấp phát sữa của Chương trình cách kiểm tra giám sát chất lượng sữa, bảo quản sữa bằng phương pháp thông thường.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với ngành giáo dục và Doanh nghiệp cung cấp sản phẩm triển khai tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, y tế trường học tham gia Chương trình.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp thông tin, số liệu liên quan để tổng hợp báo cáo theo quy định.

#### **c. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế triển khai các hoạt động liên quan thuộc phạm vi Chương trình.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành tham mưu thành lập "Quỹ Sữa học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi"; vận động các doanh

ng nghiệp, các tổ chức, cá nhân tài trợ “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”.

**d. Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tuyên truyền về Đề án thực hiện Chương trình Sữ học đường; thực hiện chiến dịch truyền thông, vận động bằng nhiều hình thức, thông qua nhiều kênh truyền thông, nhằm vận động, kêu gọi sự đồng tình của cộng đồng xã hội, của mỗi gia đình phụ huynh học sinh.

**d. Sở Ngoại vụ:** Chủ động tranh thủ các mối quan hệ, hợp tác với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ nước ngoài để kêu gọi sự tài trợ cho Chương trình sữ học đường và hỗ trợ “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”.

**e. Sở Tài chính:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách để triển khai Chương trình.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế các sở, ngành tham mưu thành lập “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”; Thành lập Ban Quản lý Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi; xây dựng Quy chế hoạt động của Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi; phối hợp vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tài trợ “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”.

**g. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh đảm bảo ngân sách để triển khai Chương trình; vận động các nguồn tài trợ trong nước và ngoài nước để đầu tư cho Chương trình.

**h. Sở Khoa học và Công nghệ:** Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế trong việc đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ đánh giá hiệu quả cải thiện tình trạng dinh dưỡng, thiếu vi chất sau khi kết thúc chương trình để làm cơ sở nhân rộng ra phạm vi toàn tỉnh.

**i. Các Sở, ngành liên quan:** tùy theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ngành tham mưu thành lập “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”; tham gia Ban Quản lý Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi; tham gia xây dựng Quy chế hoạt động của Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi; vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tài trợ “Quỹ Sữ học đường - Vì Tâm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”.

**k. Đề nghị UBNDTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên:** Quyết tâm cao trong viện tổ chức thực hiện Đề án tại địa phương; đặc biệt tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, vận động để các phụ huynh nâng cao nhận thức và tự giác tham gia Chương trình. Phối hợp với Sở Y tế các sở, ngành tham mưu thành lập

“Quỹ Sữa học đường - Vì Tầm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”; vận động các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tài trợ “Quỹ Sữa học đường - Vì Tầm vóc Việt tỉnh Quảng Ngãi”;

### **I. Ủy ban nhân dân các huyện miền núi:**

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Đề án tại địa phương; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn; Thành lập Ban chỉ đạo Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học cấp huyện; chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn, các ngành, đoàn thể triển khai thực hiện các hoạt động của Đề án.

Báo cáo, đề xuất Ban thường vụ huyện ủy Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tích cực tham gia các hoạt động của Đề án Sữa học đường với quyết tâm cao; đặc biệt đẩy mạnh chiến dịch truyền thông vận động kêu gọi sự đồng tình của xã hội; cân đối ngân sách, bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện kế hoạch truyền thông trên địa bàn.

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Đề án của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, UBND các huyện lập dự toán gửi các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo (phối hợp) cùng với thời điểm xây dựng dự toán hàng năm.

Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình tại địa bàn; Phối hợp với các sở, ngành trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Chương trình tại địa phương.

### **Phần thứ năm**

## **HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI**

Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” là nhằm hướng đến mục tiêu nâng cao tầm vóc, thể lực và trí tuệ của thanh thiếu niên các huyện miền núi nói riêng và của tỉnh Quảng Ngãi trong tương lai, là cơ sở để xem xét, đánh giá và xây dựng mở rộng đề án trên phạm vi toàn tỉnh. Thực hiện thành công Đề án sẽ mang lại những hiệu quả kinh tế, xã hội như sau:

- Đề án góp phần rất lớn và hiệu quả trong việc cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng giúp trẻ phát triển toàn diện, đặt nền tảng cho việc học tập của trẻ ở các cấp học tiếp theo. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý là yếu tố quan trọng nhằm hướng tới phát triển toàn diện về tầm vóc, thể chất, trí tuệ của trẻ em hôm nay và của thanh thiếu niên trong tương lai. Trẻ em sẽ không phát triển trí tuệ toàn diện nếu không được cung cấp thực phẩm dinh dưỡng hợp lý. Vì vậy, đầu tư cho trẻ hôm nay để có một thế hệ tương lai phát triển mạnh về thể chất và trí tuệ đáp ứng yêu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Việc chăm sóc, giáo dục học sinh mầm non mẫu giáo phải được thực hiện với sự phối hợp, chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Coi trọng và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ trẻ em.

- Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” tiến tới mở rộng trên phạm vi toàn tỉnh là thực hiện Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em, phù hợp với ưu tiên toàn cầu của UNICEF: Chăm sóc trẻ thơ vì sự sống còn, tăng trưởng và phát triển... Các hoạt động của Đề án là bước cụ thể hóa việc thực hiện chiến lược và mục tiêu Quốc gia về dinh dưỡng trẻ em; cụ thể hóa Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 18/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 20-CT-TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ nay đến năm 2020.

- Thực hiện tốt các nội dung của Đề án sẽ góp phần đảm bảo an sinh xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội ngày càng bền vững; hướng tới mục tiêu xã hội dân chủ, công bằng, văn minh

Trên đây là nội dung Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”, Sở Y tế kính trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (đề trình);
- TT Tỉnh ủy (b.c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; GD-ĐT; KHĐT;
- GD, các PGD Sở Y tế;
- Lưu: VT-NVY.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Đức**



UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 919/STP-VBPQ

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 7 năm 2018

V/v phúc đáp Công văn số  
1572/SYT-NVY của Sở Y tế

Kính gửi: Sở Y tế

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 về việc xin ý kiến dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”; căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Sở Tư pháp có ý kiến sau:

Cơ quan soạn thảo phải xác định cụ thể nguồn kinh phí mua sữa để thực hiện Đề án “Thí điểm Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” thì mới đủ cơ sở để xem xét về sự cần thiết, thẩm quyền phải trình hay không trình HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật. Bởi vì, tại điểm h Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh “*Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương*”. Đồng thời, trong nội dung dự thảo Đề án đề xuất các mức chi bồi dưỡng lập báo cáo cho các trường, Phòng Giáo dục; mức chi Hội nghị sơ kết, tổng kết từ nguồn ngân sách tỉnh thì thẩm quyền quyết định các mức chi là của HĐND tỉnh.

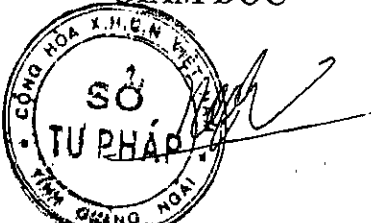
Ngoài ra, nếu kinh phí mua sữa phải huy động từ nguồn đóng góp của Nhân dân (phụ huynh) thì thẩm quyền quyết định là của HĐND tỉnh được quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 “*Quyết định các nội dung liên quan đến phí, lệ phí theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp của Nhân dân; ... theo quy định của pháp luật*”.

Đề nghị Sở Y tế rà soát, đối chiếu với nội dung dự thảo Đề án để tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- CT UBND tỉnh (b/cáo);
- VP UBND tỉnh;
- GE, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP, VBPQ(But).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Tập

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1810 /STC-HCSN

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 8 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Đề án thực hiện Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 về việc xin ý kiến dự thảo Đề án thực hiện thí điểm Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đề nghị hiệu chỉnh đối tượng (\*) tại khoản 1 Mục III Phần thứ II: Đối tượng trẻ từ đủ 60 tháng tuổi đang học tại các trường mẫu giáo công lập và ngoài công lập (đã được cấp phép hoạt động) của 06 huyện miền núi.

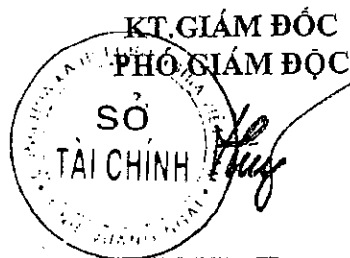
2. Về thời gian thực hiện Đề án: Để đảm bảo tiến độ huy động nguồn kinh phí thực hiện Đề án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính đề nghị hiệu chỉnh thời gian thực hiện Đề án từ năm 2019-2020.

3. Về kinh phí thực hiện Đề án: Ngày 08/7/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1340/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020. Theo đó, tại Điều 2 quy định: "Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đóng góp của gia đình và cộng đồng, sự hỗ trợ của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối". Tổng kinh phí dự kiến thực hiện hiện Đề án là 49.590,978 triệu đồng, tuy nhiên Sở Y tế chưa phân định nguồn kinh phí thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định nêu trên. Vì vậy, Sở Tài chính chưa có cơ sở có ý kiến đối với nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Đề án.

Sở Tài chính kính đề nghị Sở Y tế nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- + Phòng QLNS;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN, XDiệu.



Lê Văn Huy

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SỐ: <sup>1025</sup> /SKHĐT-KGVX

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 07 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

Kính gửi: Sở Y tế

Ngày 19/07/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/07/2018 của Sở Y tế về việc góp ý Dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

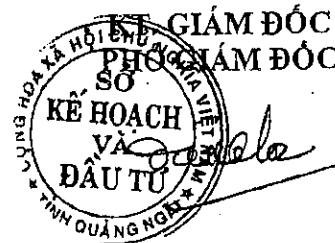
Sau khi nghiên cứu, Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất như Dự thảo.

Riêng đối với nội dung phân công nhiệm vụ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở đề nghị bỏ cụm từ “chủ trì”, vì nhiệm vụ này giao cho Sở Tài chính là cơ quan chủ trì như dự thảo là hợp lý.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi; đề nghị Sở Y tế hoàn chỉnh dự thảo trình UBND tỉnh quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KGVX.



Nguyễn Đăng Lộc

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 815 /STTTT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế.

Theo Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế về việc góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020.

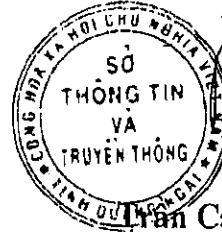
Sau khi nghiên cứu Dự thảo, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với bố cục, nội dung cũng như nhiệm vụ của Sở trong dự thảo và không có ý kiến gì thêm.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TT&TT: GD, các PGD;
- Lưu: VT, TTBCXB.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Cao Tánh

U/c PHS Ủy  
Đ. Lưu

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ LAO ĐỘNG - TB&XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1884/SLĐT BXH-TE&BDG

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý Chương trình sửa học  
đường cải thiện dinh dưỡng

Kính gửi: Sở Y tế

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ngãi nhận được Công văn 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế về việc xin ý kiến dự thảo Đề án "Thực hiện thí điểm chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020";

Sau khi nghiên cứu, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất nội dung dự thảo Đề án nêu trên.

Đề nghị Sở Y tế tổng hợp trình cơ quan thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, VP,  
TE&BDG.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Xuân Sâm

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ NGOẠI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: A76/SNGV-HTQT

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo Đề án  
“Thực hiện thí điểm Chương trình  
Sửa học đường cải thiện tình trạng  
dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm  
vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại  
các huyện miền núi tỉnh Quảng  
Ngãi đến năm 2020”

Kính gửi: Sở Y tế.

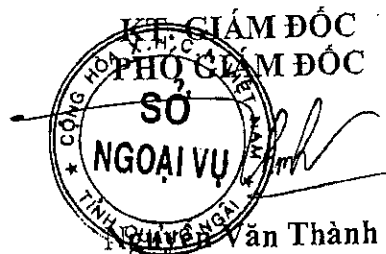
Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 về việc góp ý Dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”, Sở Ngoại vụ có ý kiến như sau:

Sở Ngoại vụ thống nhất với bố cục, nội dung của Dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

Trên đây là ý kiến đóng góp của Sở Ngoại vụ về Dự thảo Đề án. Sở Ngoại vụ kính đề nghị Sở Y tế tổng hợp, hoàn chỉnh Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- SNGV: GD, PGD;
- Lưu: VT, HTQT;



12/c 12/57  
Rlu

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA TƠ**

Số: 1212 /UBND

V/v góp ý dự thảo Đề án  
“Thực hiện thí điểm Chương  
trình Sửa học đường cải thiện  
tình trạng dinh dưỡng góp  
phần nâng cao tầm vóc trẻ em  
mẫu giáo và tiểu học tại các  
huyện miền núi tỉnh Quảng  
Ngãi đến năm 2020”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tơ, ngày 25 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Y tế Quảng Ngãi tại Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 về việc xin ý kiến dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”;

Sau khi nghiên cứu dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”; UBND huyện Ba Tơ thống nhất với các nội dung nêu trong dự thảo Đề án.

Kính đề nghị Sở Y tế Quảng Ngãi tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.YT.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Giang Nam

SXT

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *556* /UBND-VX

*Minh Long, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

V/v góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế về việc xin ý kiến dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

Qua nghiên cứu, UBND huyện Minh Long thống nhất với các nội dung của dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

UBND huyện Minh Long gửi Sở Y tế Quảng Ngãi tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng YT huyện;
- VP: CPVP;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Văn Bảy*



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN SON TÂY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1299 /UBND

Son Tây, ngày 24 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”.

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế về việc xin ý kiến dự thảo Đề án “Thực hiện Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”. UBND huyện Sơn Tây có ý kiến như sau:

Về cơ bản, UBND huyện Sơn Tây hoàn toàn thống nhất với nội dung dự thảo Đề án. Tuy nhiên, UBND huyện xin đề xuất một số nội dung như sau:

**1. Tại phần thứ 3, mục III, điểm 3, tiết b có nêu:**

+ Đối với trẻ tiểu học: mỗi trẻ được uống 03 lần/tuần, mỗi lần uống 180ml/hộp”, đề nghị mỗi trẻ được uống 04 lần/tuần, mỗi lần uống 01 hộp (180ml) với trẻ tiểu học thuộc các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa.

+ Đối với trẻ mẫu giáo: mỗi trẻ được uống 03 lần/tuần, mỗi lần uống 110ml/hộp”, đề nghị sửa đổi mỗi trẻ được uống 04 lần/tuần, mỗi lần uống 01 hộp (110ml) với trẻ mẫu giáo thuộc các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa.

**2. Tại phần thứ 4, mục I, điểm 1 cơ chế hỗ trợ học sinh:**

Đối với các huyện miền núi đề nghị sửa đổi như sau:

Tại đề án ghi:			
Đối tượng học sinh		Chương trình hỗ trợ	PHHS đóng góp
Diện B	Huyện miền núi	55%	45%
Đề nghị sửa đổi, bổ sung:			
Diện B	Huyện miền núi	80%	20%

**3. Tại phần thứ 3, mục IV, điểm 6 thực hành uống sữa có ghi “ Đối với trẻ mẫu giáo và tiểu học bán trú, thời gian uống sữa là từ 14h – 15h”,** đề nghị sửa đổi thời gian uống sữa là từ 13h30 – 14h15 (nhằm tránh khung giờ vào học của trẻ).

Kính báo cáo Sở Y tế biết, tổng hợp./.

Nơi nhận: 2/

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Phòng: GD&ĐT, Y tế;
- C, PVP, TH;
- Lưu: VT.



Ô Thìn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ BÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~152~~ UBND-VX  
V/v góp ý Công văn số 1572/SYT-  
NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế  
tỉnh Quảng Ngãi

Trà Bông, ngày 30 tháng 7 năm 2018

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ngãi.

Vừa qua, UBND huyện Trà Bông có nhận được Công văn số 1572/SYT-  
NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Đề án "Thực  
hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp  
phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh  
Quảng Ngãi đến năm 2020".

Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ đặc điểm, tình hình địa phương, Ủy ban  
nhân dân huyện Trà Bông đồng ý với các nội dung của dự thảo.

Nay, UBND huyện Trà Bông có văn bản gửi Sở Y tế để biết, tổng hợp./.

*Nơi nhận*

- Như trên;
- Phòng Y tế huyện;
- Lưu VT.



*Đ/c Phó  
Bưu*

Số: 683/SKHCN-QLKH

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý Dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Sở Khoa học và Công nghệ nhận Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 của Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi về việc tham gia góp ý dự thảo Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng, góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là dự thảo Đề án), qua nghiên cứu nội dung Dự thảo Đề án, Sở Khoa học và Công nghệ có ý kiến góp ý như sau:

1. Cơ bản thống nhất với nội dung Dự thảo Đề án.
2. Về Dự thảo Đề án, đề nghị sửa đổi một số từ ngữ và câu từ sau:

Tại phần thứ hai “Nội dung đề án” đề nghị xem xét, điều chỉnh một số vấn đề sau:

- Tại khoản 3, mục I (trang 3): Đề nghị sửa lại đối tượng thụ hưởng là “Đối tượng thụ hưởng là trẻ em từ 5 tuổi đến khi vào lớp 1 và học sinh bậc tiểu học tại 6 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi” theo như đối tượng đã xác định tại Công văn số 3571/UBND-KGVX ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Tại khoản 4, mục IV (trang 8): đề nghị sửa đổi cụm từ “2 tuần/lần” thành “2 tuần 1 lần”.

- Tại khoản 5, mục IV: (1) Dòng đầu tiên sửa “180ml hoặc 110ml” thành “110ml và 180ml”; (2) Về phần nội dung trong mục này cần xem xét thời gian cho học sinh uống sữa phù hợp hơn; (3) Đối với học sinh tiểu học cần thiết huy động học sinh hỗ trợ trong quá trình thực hiện cho uống sữa.

- Khoản 7, mục IV: (1) Đề nghị thay từ “Chương trình” thành “Đề án”; (2) Nên sử dụng từ “tâm vóc” thay cho từ “thể lực”; (3) Phần kết quả khảo sát nên giao cho một đơn vị tổng hợp.

Tiêu đề Phần thứ ba đề nghị điều chỉnh thành “kinh phí thực hiện đề án”.

Đề nghị bổ sung nguồn kinh phí cấp cho công tác “xây dựng biểu mẫu thống kê, báo cáo”.

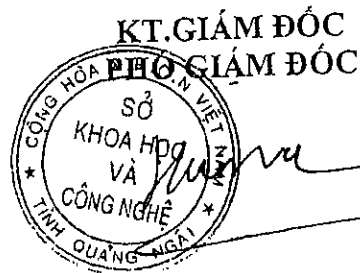
Việc báo cáo kết quả thực hiện bao gồm báo cáo công tác thực hiện việc cấp và uống sữa theo chu kỳ 1 hoặc 2 tuần theo ý kiến chỉ đạo và báo cáo đánh giá tầm vóc của học sinh hàng quý.

Rà soát lỗi chính tả, ví dụ: Cụm từ "thay thế" tại ý thứ 3, khoản 4, mục IV, Phần thứ hai (trang 8); bỏ từ "tại" ở dòng đầu tiên, khoản 7, Mục IV, Phần thứ hai (trang 9); từ "tham mưu" ở ý thứ 2, điểm a, khoản 2, Phần thứ tư (trang 13); bỏ từ "phối hợp" tại ý thứ 4, điểm b, khoản 2, Phần thứ tư (trang 14).

Trên đây là ý kiến góp ý Dự thảo Đề án của Sở Khoa học và Công. Kính gửi Sở Y tế xem xét tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD, PGD Phương;
- Lưu: VT, QLKH.



Hồ Trọng Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3571/UBND-KGVX

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 6 năm 2018

V/v xây dựng Đề án “Thực hiện Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020”

Kính gửi: Các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo,  
Tài chính, Tư pháp

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1274/SYT-NVY ngày 07/6/2018 về việc xin ý kiến chỉ đạo xây dựng Đề án thực hiện Chương trình Sửa học đường, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng Đề án “Thực hiện thí điểm Chương trình Sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020” trình UBND tỉnh trong tháng 8 năm 2018.

Đối tượng thụ hưởng là Trẻ em từ đủ 5 tuổi đến khi vào lớp 1 và học sinh bậc tiểu học tại 6 huyện miền núi của tỉnh Quảng Ngãi (vì số trẻ em dưới 5 tuổi đã được thụ hưởng chính sách từ Đề án nâng cao hiệu quả phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020).

2. Sở Tài chính có trách nhiệm xác định rõ mức kinh phí và nguồn kinh phí phù hợp với khả năng cân đối của Ngân sách tỉnh để đảm bảo tính khả thi của Đề án.

3. Trên cơ sở nội dung của Đề án (do Sở Y tế lập), Sở Tư pháp nghiên cứu tham mưu (bằng văn bản) cho UBND tỉnh có trình HĐND tỉnh thông qua Đề án trên hay không?./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP(KGVX), CBTH;
- Lưu: VT, KGVX(HQ196).



**CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng

ly chy

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1810 /STC-HCSN

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 8 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Đề án thực hiện Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020

VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
Chuyên: P.VK (+ 10)  
ĐẾN Ngày: 07.8.2018

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ngãi

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Công văn số 1572/SYT-NVY ngày 13/7/2018 về việc xin ý kiến dự thảo Đề án thực hiện thí điểm Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Đề nghị hiệu chỉnh đối tượng (\*) tại khoản 1 Mục III Phần thứ II: Đối tượng trẻ từ đủ 60 tháng tuổi đang học tại các trường mẫu giáo công lập và ngoài công lập (đã được cấp phép hoạt động) của 06 huyện miền núi.
2. Về thời gian thực hiện Đề án: Để đảm bảo tiến độ huy động nguồn kinh phí thực hiện Đề án khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Sở Tài chính đề nghị hiệu chỉnh thời gian thực hiện Đề án từ năm 2019-2020.
3. Về kinh phí thực hiện Đề án: Ngày 08/7/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1340/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình sửa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tầm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020. Theo đó, tại Điều 2 quy định: "Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm: Huy động sự tham gia, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, đóng góp của gia đình và cộng đồng, sự hỗ trợ của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối". Tổng kinh phí dự kiến thực hiện hiện Đề án là 49.590,978 triệu đồng, tuy nhiên Sở Y tế chưa phân định nguồn kinh phí thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định nêu trên. Vì vậy, Sở Tài chính chưa có cơ sở có ý kiến đối với nguồn kinh phí do ngân sách tỉnh bố trí thực hiện Đề án.

Sở Tài chính kính đề nghị Sở Y tế nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- + Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- + Phòng QLNS;
- + Website Sở Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN, XDiệu.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ TÀI CHÍNH  
Lê Văn Huy